

macro

CHƯƠNG 15
Nợ Chính Phủ

kinh tế vĩ mô

bản thứ năm

N. Gregory Mankiw

Bài giảng của TS Phạm Thế Anh
pham.theanh@yahoo.com
(dịch và sửa theo bài giảng của Ron Cronovich)

© 2002 Worth Publishers, all rights reserved

Mục tiêu của chương

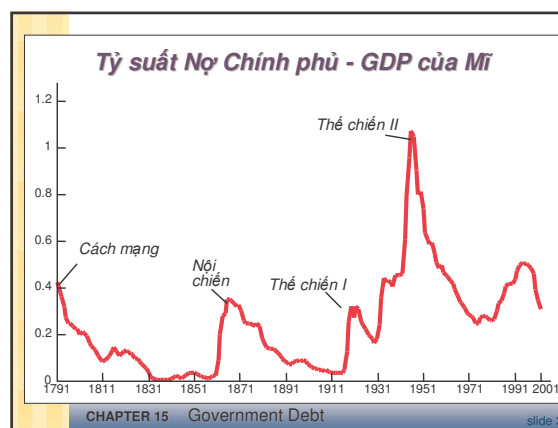
- quy mô khoản nợ của chính phủ Mỹ, và so sánh nó với khoản nợ của các nước khác
- các vấn đề liên quan đến đo lường thâm hụt ngân sách
- quan điểm truyền thống và quan điểm của Ricardo về nợ chính phủ
- các khía cạnh khác của nợ

CHAPTER 15 Government Debt
slide 1

Nợ chính phủ của các nước trên thế giới

Nước	Nợ CP (% GDP)	Nước	Nợ CP (% GDP)
Japan	119	Ireland	54
Italy	108	Spain	53
Belgium	105	Finland	51
Canada	101	Sweden	49
Greece	100	Germany	46
Denmark	67	Austria	40
U.K.	64	Netherlands	27
U.S.A.	62	Australia	26
France	58	Norway	24
Portugal	55		

CHAPTER 15 Government Debt
slide 2



Thực tế ở Mỹ trong những năm gần đây

Đầu những năm 1980 cho đến đầu những năm 1990

- Tỷ suất Nợ-GDP: 25,5% năm 1980, 48,9% năm 1993
- Do Reagan cắt giảm thuế, tăng chi tiêu quốc phòng & chuyển quyền sở hữu

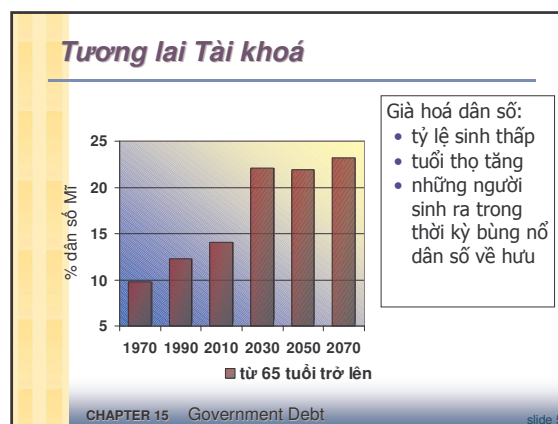
Đầu những năm 1990 cho đến 2000

- thâm hụt \$290 tỷ năm 1992, thặng dư \$236 tỷ năm 2000
- tỷ suất Nợ-GDP giảm xuống còn 32,5% năm 2000
- Do tăng trưởng kinh tế nhanh, sự bùng nổ của thị trường chứng khoán, tăng thuế

2001

- Lại thâm hụt, do Bush cắt giảm thuế và xảy ra suy thoái kinh tế

CHAPTER 15 Government Debt
slide 4



Tương lai Tài khoá

- Số người nhận an sinh xã hội, chăm sóc y tế đang tăng nhanh hơn số người lao động, nộp thuế

- Các dự báo của Ban Ngân sách Quốc hội:

năm	tỷ suất Nợ-GDP
2030	40%
2040	93%
2050	206%



CHAPTER 15 Government Debt

slide 6

Các vấn đề liên quan đến đo lường thâm hụt

1. Lạm phát
2. Tài sản vốn
3. Các khoản nợ không được tính
4. Chu kỳ kinh doanh

CHAPTER 15 Government Debt

slide 7

Vấn đề đo lường 1:

Lạm phát

- Để biết tại sao lạm phát lại là một vấn đề, giả sử rằng khoản nợ thực tế là cố định, điều này hàm ý thâm hụt thực tế bằng 0.
- Trong trường hợp này, khoản nợ danh nghĩa D tăng với tốc độ lạm phát:
$$\Delta D/D = \pi \text{ hay } \Delta D = \pi D$$
- Khoản thâm hụt (danh nghĩa) được báo cáo là πD mặc dù khoản thâm hụt thực tế là bằng 0.
- Do vậy, chúng ta nên trừ πD từ khoản thâm hụt được báo cáo để điều chỉnh theo lạm phát.

CHAPTER 15 Government Debt

slide 8

Vấn đề đo lường 1:

Lạm phát

- Điều chỉnh thâm hụt theo lạm phát có thể dẫn đến một sự khác biệt lớn, đặc biệt khi lạm phát cao.
- Ví dụ: vào năm 1979,
thâm hụt danh nghĩa = \$28 tỷ
lạm phát = 8,6%
nợ = \$495 tỷ
$$\pi D = 0,086 \times \$495 \text{ tỷ} = \$43 \text{ tỷ}$$

thâm hụt thực tế = \$28 tỷ – \$43 tỷ = \$15 tỷ thặng dư

CHAPTER 15 Government Debt

slide 9

Vấn đề đo lường 2:

Tài sản vốn

- Hiện nay:
thâm hụt = sự thay đổi của nợ
- Thước đo tốt hơn: **Ngân sách vốn**
thâm hụt = (sự thay đổi của nợ) – (sự thay đổi của tài sản)
- Ví dụ: Giả sử chính phủ bán một toà nhà văn phòng và sử dụng tiền bán để trả nợ.
 - Theo hệ thống hiện tại, thâm hụt sẽ giảm
 - Theo thước đo ngân sách vốn, thâm hụt không thay đổi, bởi vì sự giảm sút của nợ được thực hiện bởi sự giảm sút của tài sản
- Vấn đề của ngân sách vốn: xác định khoản chi tiêu nào của chính phủ được tính là chi tiêu vốn.

CHAPTER 15 Government Debt

slide 10

Vấn đề đo lường 3:

Các khoản nợ không được tính

Thước đo hiện nay về thâm hụt bỏ qua các khoản nợ quan trọng của chính phủ:

- chi trả lương hưu trong tương lai cho các lao động làm việc cho chính phủ hiện nay
- chi trả an sinh xã hội trong tương lai
- các khoản nợ ngẫu nhiên (mặc dù khó tính bằng tiền khi kết cục không chắc chắn)

CHAPTER 15 Government Debt

slide 11

Vấn đề đo lường 4:

Chu kỳ kinh doanh

- Thâm hụt thay đổi theo chu kỳ kinh doanh do các nhân tố ổn định tự động (bảo hiểm thất nghiệp, hệ thống thuế thu nhập).
- Chúng không phải là những sai số đo lường, nhưng nó làm cho việc đánh giá chính sách tài khóa trở nên khó khăn hơn.
Ví dụ: Sự gia tăng thâm hụt quan sát được là do suy thoái kinh tế hay do sự mở rộng của chính sách tài khóa?
- Giải pháp: **thâm hụt ngân sách được điều chỉnh theo tính chu kỳ** (hay còn gọi là "thâm hụt tại mức toàn dụng") - dựa trên những ước tính về tổng chi & tổng thu chính phủ nếu nền kinh tế ở mức sản lượng & và thất nghiệp tự nhiên.

CHAPTER 15 Government Debt

slide 12

Kết luận

Chúng ta phải cẩn trọng khi đọc các con số thâm hụt được báo cáo

CHAPTER 15 Government Debt

slide 13

Nợ chính phủ có thực sự là một vấn đề?

Hai quan điểm:

1. Quan điểm truyền thống
2. Quan điểm của Ricardo

CHAPTER 15 Government Debt

slide 14

Quan điểm truyền thống về cắt giảm thuế & sự gia tăng tương ứng của nợ chính phủ

- Ngắn hạn: $\uparrow Y, \downarrow u$
- Dài hạn:
 - Y và u trở lại mức tự nhiên của chúng
 - nền kinh tế đóng: $\uparrow r, \downarrow I$
 - nền kinh tế mở: $\uparrow \epsilon, \downarrow NX$
(hay thâm hụt thương mại lớn)
- Rất dài hạn:
 - tăng trưởng chậm cho tới khi nền kinh tế đạt trạng thái dừng mới với mức thu nhập bình quân đầu người thấp hơn

CHAPTER 15 Government Debt

slide 15

Quan điểm của Ricardo

- đưa ra bởi David Ricardo (1820), gần đây được phát triển bởi Robert Barro
- Theo **Tương đương Ricardo**, việc cắt giảm thuế được tài trợ bằng một khoản nợ không có ảnh hưởng gì đến tiêu dùng, tiết kiệm quốc gia, và lãi suất thực, đầu tư, xuất khẩu ròng, hay GDP thực tế, ngay cả trong ngắn hạn.

CHAPTER 15 Government Debt

slide 16

Tính hợp lý của Tương đương Ricardo

- Người tiêu dùng nhìn về tương lai, họ biết rằng việc cắt giảm thuế được tài trợ bằng nợ hôm nay hàm ý một sự gia tăng thuế trong tương lai có độ lớn --- theo giá trị hiện tại --- bằng với với lượng thuế cắt giảm.
- Do vậy, cắt giảm thuế không làm người tiêu dùng giàu lên, do vậy họ không tăng tiêu dùng.
- Họ tiết kiệm toàn bộ lượng thuế cắt giảm để trả thuế trong tương lai.
- Kết quả: Tiết kiệm cá nhân tăng bằng với khoản tiết kiệm chính phủ giảm, do vậy tiết kiệm quốc gia không đổi.

CHAPTER 15 Government Debt

slide 17

Các vấn đề với Tương đương Ricardo

- **Tầm nhìn ngắn:**
Không phải mọi người tiêu dùng đều nghĩ xa về tương lai, do vậy họ có thể coi sự cắt giảm thuế là của trời cho.
- **Ràng buộc vay nợ:**
Một số người tiêu dùng không có khả năng đi vay đủ nhiều để đạt được mức tiêu dùng tối ưu của họ, và do vậy sẽ chi tiêu khoản thuế được cắt giảm.
- **Các thế hệ tương lai:**
Nếu người tiêu dùng dự kiến rằng gánh nặng trả thuế sẽ rơi vào các thế hệ tương lai, thì việc cắt giảm thuế hiện nay sẽ làm cho họ giàu có hơn, do vậy họ tăng chi tiêu.

CHAPTER 15 Government Debt

slide 18

Bằng chứng chống lại Tương đương Ricardo?

- Đầu những năm 1980:
Sự cắt giảm thuế mạnh của Reagan khiến cho thâm hụt tăng.
Tiết kiệm quốc gia giảm, lãi suất thực tăng, tỷ giá hối đoái tăng, và **NX** giảm.
- 1992:
Tổng thống George H.W. Bush thực hiện việc hoãn thu thuế nhằm kích thích nền kinh tế.
Điều này thuần túy chỉ làm chậm việc nộp thuế mà không làm cho người tiêu dùng khá giả hơn.
Tuy nhiên, gần như một nửa số người tiêu dùng sử dụng một phần thu nhập tăng thêm này để tiêu dùng.

CHAPTER 15 Government Debt

slide 19

Bằng chứng chống lại Tương đương Ricardo?

- Những người ủng hộ Tương đương Ricardo lập luận rằng việc cắt giảm thuế của Reagan không phải là liều thuốc thử hợp lý đối với Tương đương Ricardo.
 - Người tiêu dùng có thể dự tính khoản nợ sẽ được chi trả bằng cách giảm chi tiêu trong tương lai thay vì tăng thuế.
 - Tiết kiệm tư nhân có thể giảm vì các lý do khác ngoài việc cắt giảm thuế, ví dụ như sự lạc quan về nền kinh tế.
- Do số liệu phụ thuộc vào các cách hiểu chủ quan khác nhau, nên cả hai quan điểm về nợ chính phủ đều tồn tại.

CHAPTER 15 Government Debt

slide 20

Các khía cạnh khác về nợ chính phủ

1. Ngân sách cân bằng và chính sách tài khoá tối ưu

Một số chính trị gia đề xuất sửa đổi Hiến pháp Mỹ để có được cân cân ngân sách cân bằng hàng năm của chính phủ liên bang.

Nhiều nhà kinh tế bác bỏ đề xuất này, họ lập luận rằng thâm hụt sẽ được sử dụng để

- ổn định sản lượng & việc làm
- ổn định thuế khi thu nhập dao động
- tái phân phối thu nhập giữa các thế hệ khi cần thiết

CHAPTER 15 Government Debt

slide 21

Các khía cạnh khác về nợ chính phủ

2. Hiệu ứng tài khoá đối với chính sách tiền tệ

- thâm hụt chính phủ có thể được tài trợ bằng việc in tiền
- nợ chính phủ cao có thể là động cơ để các nhà hoạch định chính sách gây ra lạm phát (nhằm làm giảm giá trị thực của nợ, gây thiệt hại cho những người nắm giữ trái phiếu)

Thật may mắn:

- có ít dấu hiệu cho thấy mối liên hệ giữa chính sách tài khoá và chính sách tiền tệ là quan trọng
- hầu hết các chính phủ đều nhận biết được tác hại của việc gây ra lạm phát
- hầu hết các ngân hàng trung ương (ít nhất là một số) có được sự độc lập về mặt chính trị với các nhà hoạch định chính sách tài khoá

CHAPTER 15 Government Debt

slide 22

Các khía cạnh khác về nợ chính phủ

3. Nợ và chính trị

"Chính sách tài khoá không phải được đưa ra bởi các thiên thần..."

- Greg Mankiw, trang 424

Một số người không tin tưởng vào các nhà hoạch định chính sách với chi tiêu thâm hụt. Họ lập luận rằng

- các nhà hoạch định chính sách không lo lắng về chi phí thực của những khoản chi tiêu của họ, bởi vì nó rơi vào những người nộp thuế trong tương lai
- những người nộp thuế trong tương lai không tham gia vào quá trình ra quyết định, và lợi ích của họ có thể không được tính đến

Đây là một lý do khác để đưa ra các đề xuất sửa đổi ngân sách cân bằng đã thảo luận ở trên.

CHAPTER 15 Government Debt

slide 23

Các khía cạnh khác về nợ chính phủ

4. *Khía cạnh quốc tế*

- Thâm hụt ngân sách chính phủ có thể dẫn đến thâm hụt thương mại, điều này phải được tài trợ bằng vay nợ nước ngoài.
- Nợ chính phủ lớn có thể làm tăng tính rủi ro của chu chuyển tư bản, bởi vì các nhà đầu tư nước ngoài có thể nghĩ rằng rủi ro xù nợ là lớn.
- Nợ nhiều có thể làm giảm vị thế của chính phủ một nước trong các vấn đề quốc tế.

CHAPTER 15 Government Debt

slide 24

Tóm tắt chương

1. Tính theo GDP, nợ chính phủ của Mỹ là trung bình so với các nước khác
2. Các số liệu chuẩn về thâm hụt không phải là các thước đo hoàn hảo về chính sách tài khoá bởi vì chúng
 - không được điều chỉnh theo lạm phát
 - không tính đến những thay đổi về tài sản của chính phủ
 - bỏ qua một số khoản nợ (ví dụ như chi trả lương hưu trong tương lai đối với các lao động hiện tại)
 - không tính đến các hiệu ứng của chu kỳ kinh doanh

CHAPTER 15 Government Debt

slide 25

Tóm tắt chương

3. Theo quan điểm truyền thống, việc cắt giảm thuế được tài trợ bằng nợ làm tăng tiêu dùng và làm giảm tiết kiệm quốc dân. Trong một nền kinh tế mở, điều này dẫn đến lãi suất cao hơn, đầu tư thấp hơn, và mức sống trong dài hạn thấp hơn. Trong một nền kinh tế mở, nó làm tăng tỷ giá hối đoái, và giảm xuất khẩu ròng (hay làm tăng thâm hụt thương mại).
4. Quan điểm Ricardo cho rằng việc cắt giảm thuế được tài trợ bằng nợ không ảnh hưởng gì đến tiêu dùng hay tiết kiệm quốc gia, và do vậy không ảnh hưởng đến lãi suất, đầu tư, hay xuất khẩu ròng.

CHAPTER 15 Government Debt

slide 26

Tóm tắt chương

5. Hầu hết các nhà kinh tế phải đối quy tắc ngân sách cân bằng chặt chẽ, bởi vì nó sẽ cản trở việc sử dụng chính sách tài khoá nhằm ổn định sản lượng, thuế, hay tái phân phối lại gánh nặng thuế giữa các thế hệ.
6. Nợ chính phủ có thể có các hiệu ứng khác:
 - có thể dẫn đến lạm phát
 - các nhà chính trị có thể chuyển gánh nặng thuế từ thế hệ hiện tại sang các thế hệ tương lai
 - có thể làm giảm vị thế chính trị của một nước đối với các vấn đề quốc tế hoặc làm e ngại các nhà đầu tư nước ngoài rút vốn khỏi đất nước.

CHAPTER 15 Government Debt

slide 27